

Số: /BC-HĐND-KTXH

Lệ Thủy, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề: tình hình thực hiện chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện từ năm 2021 - 2022.

Thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2023, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã tiến hành giám sát chuyên đề: tình hình thực hiện chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện từ năm 2021 - 2022 tại 06 cơ quan, đơn vị⁽¹⁾. Kết quả giám sát như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, năm 2021-2022, UBND huyện đã ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; giao Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách.

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo).

Căn cứ Quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ hàng năm của Tỉnh, huyện đối với từng danh mục và từng chương trình, phòng Nông nghiệp&PTNT đã tham mưu văn bản hướng dẫn, theo đó quy định thời gian để các xã, thị trấn tổng hợp đăng ký thực hiện. Phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với các xã, thị trấn, thôn, bản, HTX thẩm định, nghiệm thu thực tế kết quả thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

Tại các đơn vị được giám sát, trên cơ sở các chính sách hỗ trợ, Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể có sự bàn bạc thống nhất về chủ trương, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện cơ chế, chính sách đảm bảo đúng quy định và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Ngoài ra, hàng năm, ngân sách xã đã bố trí một phần kinh phí để thực hiện một số chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

1. Các chính sách hỗ trợ của tỉnh

Trong 02 năm, tỉnh đã quan tâm hỗ trợ, bố trí thực hiện 05 danh mục về phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Nguồn vốn phân bổ để thực hiện là 625 triệu đồng.

⁽¹⁾ Phòng Nông nghiệp&Phát triển nông thôn; UBND các xã Cam Thủy, Tân Thủy, Sơn Thủy, Xuân Thủy, Kim Thủy.

Năm 2021: Tổng kinh phí phân bổ 225 triệu đồng, trong đó: Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa trên 90 triệu đồng, chuyển đổi cây trồng trên đất vùng gò đồi 135 triệu đồng.

Năm 2022: Tổng kinh phí phân bổ 400 triệu đồng, trong đó: Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cây trồng trên đất lúa 18 triệu đồng, chuyển đổi cây trồng trên đất vùng gò đồi 200 triệu đồng, thực hiện mô hình nuôi thương phẩm cá lăng trong ao đất trên 182 triệu đồng.

(Chi tiết có tại phụ lục 02 kèm theo)

2. Các chính sách hỗ trợ của huyện

Tổng kinh phí phân bổ theo kế hoạch trong 2 năm 5.000 triệu đồng.

Năm 2021 phân bổ 2.500 triệu đồng cho các lĩnh vực: Trồng trọt 1.690 triệu đồng, Chăn nuôi 190 triệu đồng, Lâm nghiệp 140 triệu đồng, Thủy sản số tiền 140 triệu đồng, Phát triển nông thôn 340 triệu đồng.

Năm 2022 phân bổ 2.500 triệu đồng, cho các lĩnh vực: Trồng trọt 1.510 triệu đồng, Chăn nuôi 260 triệu đồng, Thủy sản 200 triệu đồng, Lâm nghiệp 170 triệu đồng, Phát triển nông thôn 360 triệu đồng.

(Chi tiết có tại phụ lục 03 kèm theo)

Nhìn chung, các mô hình triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo theo tiến độ, nội dung được phê duyệt, và đúng đối tượng, được người dân tích cực hưởng ứng. Nhiều chính sách hỗ trợ mang lại hiệu quả cao như: mô hình chuyển đổi lúa kém hiệu quả sang trồng sen kết hợp nuôi trồng thủy sản ở những chân ruộng thấp trũng và chuyển sang trồng mía ở những chân ruộng cao; mô hình chuyển đổi trồng cam trên đất vùng gò đồi; hỗ trợ lúa giống, thuốc và hàng rào diệt chuột cho sản xuất lúa vụ Hè Thu; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất như: máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa; hệ thống tưới nhỏ giọt, nhà màng ...

Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan, điều kiện thời tiết diễn biến bất lợi, hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo, nên một số mô hình chuyển đổi trên đất lúa chưa mang lại hiệu quả như: mô hình chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng ngô, đậu xanh tại xã Sơn Thủy (vụ Hè Thu năm 2021).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Để thực hiện tốt cơ chế, chính sách về phát triển sản xuất nông nghiệp, UBND huyện đã quan tâm bố trí nguồn vốn theo dự toán ngay từ đầu năm đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Ngoài ra, qua giám sát, các địa phương đã bố trí ngân sách cấp xã để hỗ trợ thực hiện các hoạt động sản xuất nông nghiệp theo đặc điểm riêng của từng địa bàn. Về cơ bản, các chính sách được triển khai trên địa bàn huyện đã mang lại hiệu quả; bước đầu đã phát huy được tiềm năng lợi thế của từng vùng và từng địa

phương; từng bước thay đổi tập quán, phương thức sản xuất của người dân; tạo động lực trong việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập, tạo việc làm cho người dân, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách cơ bản kịp thời. Việc thẩm định đối tượng thụ hưởng, cơ bản được thực hiện nghiêm túc, công khai. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường và gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương trong việc thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính.

Hiệu quả của cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp được phát huy, góp phần mang lại kết quả tích cực đối với phát triển nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân và làm thay đổi bộ mặt nông thôn của huyện nhà.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số đơn vị cơ sở công tác triển khai các văn bản hướng dẫn các chính sách hỗ trợ của cấp trên còn chậm; đặc biệt, các xã vùng sâu, vùng xa việc nắm bắt chính sách của người dân chưa được kịp thời.

Một số chính sách, mô hình triển khai chưa đảm bảo theo mùa vụ nên ảnh hưởng đến việc theo dõi, chỉ đạo mô hình; một số mô hình đầu tư sản xuất có hiệu quả nhưng công tác triển khai nhân rộng còn chậm; một số mô hình qui mô còn nhỏ lẻ và khó triển khai so với kinh phí phân bổ, nên phải điều chuyển sang thực hiện các nội dung khác; ngoài ra, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, năm 2021 UBND huyện quyết định cắt giảm một phần kinh phí thuộc lĩnh vực trồng trọt, thủy sản để bổ sung cho công tác phòng chống dịch⁽²⁾.

Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp chưa thực sự toàn diện, mức hỗ trợ thấp so với nhu cầu thực tế của hoạt động sản xuất; thủ tục để được hưởng chính sách còn rườm rà, các văn bản quy định còn chồng chéo, làm đối tượng thụ hưởng khó tiếp cận chính sách.

Hoạt động của công tác khuyến nông chỉ mới tập trung vào mô hình để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thiếu định hướng liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; tổ chức quản lý sản xuất, xúc tiến thị trường... Công tác tổng kết, nhân rộng các mô hình còn hạn chế. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được các cấp, các ngành quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên việc sử dụng lao động tại chỗ sau đào tạo nghề vẫn là vấn đề còn bất cập.

Việc phân bổ nguồn vốn hỗ trợ còn dàn đều (do nguồn kinh phí ít), chưa thực sự tập trung vào một số mô hình được xác định là mũi nhọn, mang lại hiệu quả kinh

⁽²⁾ Lĩnh vực Trồng trọt cắt giảm số tiền 200 triệu đồng; lĩnh vực thủy sản cắt giảm số tiền 70 triệu đồng để bổ sung cho phòng chống dịch Covid-19.

té cao hoặc tập trung đầu tư hỗ trợ cho các vùng sản xuất trọng điểm nhằm tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

Các mô hình sản xuất có hiệu quả mới chỉ dừng ở quy mô nhỏ, ít được nhân rộng, chủ yếu tập trung ở khâu sản xuất mà chưa chú trọng hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch, công tác bao tiêu sản phẩm còn hạn chế, nhiều sản phẩm nông nghiệp của huyện chưa có thương hiệu, nhãn hiệu, sức cạnh tranh thấp. Bên cạnh đó một số địa phương chưa mạnh dạn, quan tâm trong công tác chỉ đạo chuyển đổi diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng khác. Nhận thức của một số người dân còn mang tính bảo thủ, độc canh về sản xuất cây lúa để đảm bảo an ninh lương thực nên chưa mạnh dạn đầu tư, chuyển đổi.

Hoạt động phối hợp trong kiểm tra, giám sát ở một số chính sách, chương trình còn hạn chế, chưa thường xuyên. Việc đánh giá hiệu quả và tác động đầy đủ của một số chính sách chưa được thực hiện một cách bài bản, khoa học, chủ yếu dừng lại ở hiệu quả giải ngân nguồn vốn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện các cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp ở một số địa phương còn thiếu quyết liệt; nhiều địa phương chưa quan tâm đến công tác tổng kết và xây dựng mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương mình.

Công tác tổ chức triển khai thực hiện một số cơ chế chính sách của một số địa phương còn lúng túng; công tác tuyên truyền chính sách mặc dù đã có sự quan tâm, nhưng còn thiếu thường xuyên; nhận thức về nội dung, quy trình thực hiện trong cán bộ và nhân dân chưa đầy đủ, thiếu sự linh động, sáng tạo; một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước.

Việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức như công tác dồn điền, đổi thửa còn chậm; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi chưa được chủ động, sử dụng các loại giống mới cho năng suất cao tỷ lệ chưa nhiều; một số địa phương cơ cấu bộ giống chưa đồng bộ; hiện tượng bỏ hoang diện tích đất nông nghiệp vụ Hè Thu ngày càng tăng.

Nguồn vốn hỗ trợ cho phát triển sản xuất nông nghiệp của các xã tuy có bố trí nhưng còn hạn chế.

Chế độ báo cáo về việc thực hiện các cơ chế chính sách tại địa phương chưa được thường xuyên, đầy đủ nên khó khăn cho việc theo dõi chỉ đạo, thực hiện trên thực tiễn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND huyện

Tiếp tục chỉ đạo các phòng ban đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, giúp thay đổi tư duy trong sản xuất. Đồng thời chú trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, xem xét, khảo sát điều kiện thực tế của địa phương để triển khai mô hình phù hợp, hiệu quả.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 58/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn; Nghị quyết số 59/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về việc quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng trồng rau, xây dựng điểm thu mua, sơ chế, bày bán sản phẩm theo Đề án vùng trồng rau tập trung theo VietGap, kết hợp du lịch trải nghiệm tại các xã cụm quốc lộ 1A.

Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các chính sách để đảm bảo sử dụng đúng mục đích, nhất là đối với nguồn chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa và nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí ở các địa phương; tăng cường công tác quản lý về giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản.

Quan tâm chỉ đạo công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau học nghề. Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ việc làm, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn sau học nghề; lựa chọn nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu và thực tiễn từng địa phương.

2. Đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

Tiếp tục tham mưu cho UBND huyện triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn đảm bảo đúng nội dung, mục đích của các chính sách.

Tăng cường hơn nữa việc đánh giá hiệu quả và tác động của từng chính sách đã ban hành, từ đó có các kiến nghị hoặc giải pháp phù hợp.

Phối hợp với các đơn vị liên quan để đẩy nhanh việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ từ các chính sách của huyện để các địa phương chủ động triển khai thực hiện.

Tích cực thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với những diện tích kém hiệu quả sang trồng những loại cây mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng địa phương.

Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con nhân dân. Kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc. Tích cực triển khai xây dựng mô hình để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, gắn liên kết theo chuỗi

giá trị với tiêu thụ sản phẩm, tổ chức quản lý sản xuất, xúc tiến thị trường phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện tự nhiên từng địa phương.

3. Đối với các xã, thị trấn

Đề nghị cấp ủy, chính quyền các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp tại địa phương đảm bảo đúng mục đích, nội dung của từng chính sách.

Quan tâm hơn nữa đến công tác lập, thẩm định đối tượng thụ hưởng chính sách, tránh tình trạng điều chỉnh đối tượng, đảm bảo công bằng trong thực hiện chính sách; chú trọng công tác đánh giá mô hình tại địa phương và kịp thời báo cáo cho cơ quan thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách; quan tâm bố trí vốn của địa phương, góp phần thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp tại địa bàn.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa; hạn chế việc bỏ hoang diện tích đất sản xuất; đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi và tăng tỷ lệ sử dụng giống mới trong sản xuất nông nghiệp.

Có giải pháp phát triển sản xuất dựa trên lợi thế của từng địa phương, đề cùng nhau hỗ trợ và liên kết phát triển, thay đổi tập quán sản xuất nhỏ, manh mún; tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện từ năm 2021 - 2022. Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo HĐND huyện.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Hai Ban HĐND huyện;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu : VT./.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Trần Viết Lưu

